

TRƯỜNG THCS PHAN CÔNG HÓN

TỔ TIẾNG ANH

TIẾNG ANH 8 (từ 13/02 đến 18/02)

❖ WEEK 23:

♦ Period 61: Unit 10 – RECYCLING

Vocabulary (GETTING STARTED – LISTEN AND READ)

1/ recycle	/ˌriːˈsaɪkl/	(v) tái chế
→ recycling		(n) sự tái chế
2/ reduce	/rɪˈdjuːs/	(v) giảm bớt
→ reduction	/rɪˈdʌkʃn/	(n) sự giảm bớt
3/ cloth bag	/klɒθ bæɡ /	(n) túi vải
4/ plastic bag	/ˈplæstɪk bæɡ /	(n) túi nhựa (túi nilon)
5/ reuse	/ˌriːˈjuːz/	(v) tái sử dụng
6/ wrap	/ræp/	(v) gói, bọc
7/ fertilizer	/ˈfɜːtəlaɪzə(r)/	(n) phân bón
→ fertilize	/ˈfɜː.tɪ.laɪz/	(v) làm cho phì nhiêu
→ fertile	/ˈfɜːtaɪl/	(a) màu mỡ
8/ vegetable matter	/ˈvedʒtəbl ˈmætə(r)/	(n) chất rau
9/ representative	/ˌreprɪˈzentətɪv/	(n) người đại diện
→ represent	/ˌreprɪˈzent/	(v) đại diện cho
10/ natural resources	/ˈnætʃrəl rɪˈsɔːs/	(n) tài nguyên thiên nhiên
11/ packaging	/ˈpækɪdʒɪŋ/	(n) bao bì
→ package	/ˈpækɪdʒ/	(v) đóng gói
→ overpackage	/əʊvə(r)ˈpækɪdʒ/	(v) đóng gói quá kỹ
12/ throw	/θrəʊ/	(v) ném, vứt (+ away)
13/ environment	/ɪnˈvaɪrənmənt/	(n) môi trường
14/ protect	/prəˈtekt/	(v) bảo vệ

♦ Period 62: Unit 10 – RECYCLING

Vocabulary (SPEAK AND LISTEN)

1/ metal	/ˈmetl/	(n) kim loại
----------	---------	--------------

2/ fabric	/'fæbrɪk/	(n) vải
3/ compost	/'kɒmpɒst/	(n) phân xanh
4/ heap	/hi:p/	(n) đống
5/ pipe	/paɪp/	(n) ống dẫn
6/ covering	/'kʌvərɪŋ/	(n) tấm trải
→ floor covering	/flɔ:r 'kʌvərɪŋ/	(n) thảm trải sàn

♦ **Period 63: Unit 10 – RECYCLING**

Vocabulary (READ)

1/ refill	/,ri:'fɪl/	(v) làm đầy lại
2/ industry	/'ɪndəstri/	(n) nền công nghiệp
→ industrial	/ɪn'dʌstriəl/	(a) thuộc nền công nghiệp
3/ break up	/breɪk ʌp /	(v) đập nát
4/ melt	/melt/	(v) làm tan ra
5/ glassware	/'glɑ:sweə(r)/	(n) đồ thủy tinh
6/ deposit	/dɪ'pɒzɪt/	(v) đặt cọc
→ deposit		(n) tiền đặt cọc
7/ waste	/weɪst/	(n) chất thải
8/ dung	/dʌŋ/	(n) phân động vật
9/ ton	/tʌn/	(v) tấn (= 100kg)
10/ approximately	/ə'prɒksɪmətli/	(adv) khoảng chừng
11/ delight	/dɪ'laɪt/	(v) làm vui thích
→ delighted	/dɪ'laɪtɪd/	(a) rất hài lòng

EXERCISE

I. CHOOSE THE BEST ANSWER

1. You'll get back your _____ when you bring the cans back for recycling. (account / deposit / envelope / payment)
2. _____ using plastic bags, we shouldn't use them at all. (In order to / Because of / Instead of / In spite of)
3. You can _____ information on recycling things in the library.(look for / break up / throw away / take out)
4. Milk bottles can be _____ after being cleaned. (broken / recycled / soaked / reused)
5. Farmers collect household and garden waste to make _____. (fabric / compost / floor coverings / glassware)

6. This project will be carried _____ next month. (with / off / over / out)
7. It's _____ to swim in this river. (broken / important / dangerous / interesting)
8. We are looking _____ to seeing you in May. (between / forward / better / with)
9. English is spoken in many countries _____ Asia. (by / under / in / over)
10. Nowadays, many people wear _____ and sandals made from old car tires. (wooden shoes / recycled shoes / slippers / trainers)
11. Farmers use animal dung for _____ their fields. (making / developing / fertilizing / improving)
12. In Britain, the milkman brings milk bottles to houses and collect _____ ones. (empty / full / crowded / deserted)
13. Then the empty bottles are cleaned and _____. (full up / recycled / refilled / reusing)
14. A milk bottle can be _____ thirty times. (filled up / recycled / reused / repeated)
15. Compost is made from _____ and garden waste. (family / home / house / household)

II. Word form:

1. Helen is one of the _____ from Friends of the Earth. (represent)
2. Waste paper can be _____ after being recycling. (use)
3. Share your _____ story with our readers. (recycle)
4. These products are _____ friendly. (environment)
5. Reduce means not buying products which are _____. (package)
6. Air is a _____ of gases. (mix)

III. Rearrange the words in the correct orders of a complete sentence

1. with / detergent liquid. / The glass / a / washed / is //

2. and / to / floor coverings. / are / Car tires / recycled / make / pipes //

3. and / The glass / the factories. / sent / is / to / collected //

4. We / cloth bags / instead of / plastic bags. / use / should //

5. the stove. / It's / to / dangerous / go / near //

IV . Choose the item (A,B,C or D) that best fills the blank spaces

First, soak some old newspaper in a bucket of water overnight. Then use a wooden (1)_____ to mash the (2)_____. Next, mix the mashed paper and the water (3)_____ in another bucket. Place a

wire mesh in the (4)_____ then pull it out. Then put the mesh (5)_____ the mixture on the cloth and (6)_____ it down firmly. Take the mesh off the cloth. Wrap some mixture books in a plastic bag and out them on the cloth. Wait about 5 minutes. Finally, out the books (7)_____ and take the paper out of the cloth to dry in the (8)_____

- | | | | | |
|----|-------------|---------------|--------------|------------|
| 1. | A. bowl | B. plate | C. chopstick | D. spoon |
| 2. | A. glass | B. paper | C. bucket | D. liquid |
| 3. | A. together | B. altogether | C. other | D. gather |
| 4. | A. chemical | B. water | C. mix | D. mixture |
| 5. | A. out | B. up | C. with | D. of |
| 6. | A. dip | B. press | C. wash | D. blow |
| 7. | A. away | B. of | C. out | D. to |
| 8. | A. sunshade | B. sunny | C. sunlight | D. sunburn |

🌸 WEEK 23:

Getting started

Work with a partner. Think of ways we can reduce the amount of garbage we produce. The words in the box may help you.

We should use cloth bags instead of plastic bags.

You're right. We should also reuse plastic bags.

- tree leaves to wrap things
- garbage to make fertilizer
- used papers to make toys
- vegetable matter to make animal food

1)

- We should use cloth bags instead of plastic bags.
- You're right. We should also reuse plastic bags.

2)

- We should use tree leaves to wrap things.
- You're right. We should also use tree leaves to make fertilizer.

3)

- We should use garbage to make fertilizer.
- You're right. You should also reuse household and garden waste to make fertilizer.

4)

- We should reuse used papers to make toys.

- You're right. We should also reuse home eating.

Listen and Read

Hướng dẫn dịch

Cô Blake, một đại diện của **Những người bạn của Trái Đất**, đang nói chuyện với học sinh trường Quang Trung. Những người bạn của Trái Đất chỉ cho mọi người cách bảo vệ môi trường và tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên.

Cô Blake: Việc tái sử dụng rất dễ. Các em hãy nhớ ba từ này: *giảm bớt, dùng lại và tái sử dụng*.

Ba: Cô nói đúng. Cũng không khó để nhớ vì cả ba từ đều bắt đầu bằng chữ cái R. Cô có thể cho chúng em biết cô muốn nói gì không cô Blake?

Cô Blake: Được chứ. Cô rất vui khi em muốn biết rõ hơn. Giảm bớt có nghĩa là không nên mua các sản phẩm được đóng gói, chẳng hạn như áo sơ mi và tất ngắn có vật liệu đóng gói bằng giấy và nhựa.

Hoa: Em nghĩ là em biết chúng ta có thể dùng lại các thứ gì.

Cô Blake: Em có thể cho cả lớp biết không?

Hoa: Chúng ta có thể dùng lại những thứ như phong bì, chai nhựa và chai thủy tinh và túi xách bằng nhựa cũ.

Cô Blake: Đúng vậy. Nhưng thay vì dùng lại các túi xách bằng nhựa thì chúng ta không nên dùng chúng. Chúng ta nên dùng túi xách bằng vải.

Lan: Có phải qua đó cô muốn nói đến *tái sử dụng* không ạ?

Cô Blake: Phải. Các em không nên vứt bỏ các thứ đi. Hãy thử tìm cách khác để sử dụng chúng.

Lan: Nói thì dễ cô Blake ạ, nhưng mà chúng ta làm thế nào?

Cô Blake: Các em hãy liên lạc với một tổ chức nào đó như **Những người bạn của Trái Đất** chẳng hạn để biết thêm thông tin, đến thư viện địa phương hoặc hỏi gia đình và bạn bè của mình.

1. Practice the dialogue with a partner. One of you is Miss Blake. The other plays the roles of Ba, Hoa and Lan.

2. Answer.

a) What does Miss Blake mean by reduce?

=> Reduce means not buying products which are overpackaged.

b) What things can we reuse?

=> We can reuse things like envelopes, glass and plastic bottles and old plastic bags.

c) What does recycle mean?

=> Recycle means don't just throw things away. Try and find another use for them.

d) Where can we look for information on recycling things?

=> We can look for information on recycling things by having contact with an organization like Friends of the Earth, going to the local library, or asking your family and friends.

e) Why does Miss Blake tell Lan that we shouldn't use plastic bags at all?

=> Because plastic bags can't be reused as many times as cloth bags.

Speak

Work with a partner. Look at the pictures and decide which group each item belongs to.

paper	plastic	vegetable matter
glass	metal	fabric
		leather



Which group do clothes belong to?

What can we do with those clothes?

Is fruit 'vegetable matter'?

Put them in 'fabric'.

That's right.

We can recycle them and make them into paper or shopping bags.

What will we do with it?

We make it into compost and fertilize our field.

Gợi ý:

- **Paper:** (*Giấy*) paper, old or used newspaper, books and notebooks, cardboard boxes, paper flowers.
- **Glass:** (*Thủy tinh*) bottles, glasses, mirrors, jars, ...
- **Plastic:** (*Nhựa*) plastic bags, plastic bottles, plastic wares, plastic combs, ...
- **Metal:** (*Kim loại*) food cans, drinking cans, tins, ...
- **Vegetable matter:** (*thực vật*) fruit peels, vegetables, ...
- **Fabric:** (*Vải sợi*) clothes, pieces of materials, ...
- **Leather:** (*Đồ da*) shoes, sandals, school bags, ...

1)

A: Which group do shoes belong to?

B: Put them in "*leather*".

A: What can we do with those shoes?

B: We can recycle them and make them into new ones.

2)

A: Are clothes "*fabric*"?

B: That's right.

A: What will we do with it?

B: We make it into shopping bags.

Listen

You will hear four questions during the recording. Check (✓) the correct answers.

a) What type of garbage can you put in the compost?

A. all vegetable matter

B. meat or grain products

b) Where is the best place for a compost heap?

A. a place that gets no sun

B. a place that gets sun and shade

c) Should you water the compost?

A. Yes

B. No

d) How long does it take before you can use the compost?

A. after it rains

B. six months

Nội dung bài nghe:

a. What type of garbage can you put in the compost?

Today I'm going to explain how to start a compost heap. First of all, you must use only vegetable matter includes tea leaves, egg shells - but wash the shells first - and tissues. Don't use any meat or grain products because this attracts rats.

b. Where is the best place for a compost heap?

Find a place in your garden that gets a few hours of sunlight each day. Use pick or shovels to turn the compost regularly so it gets plenty of air.

c. Should you water the compost?

The compost also needs moisture, but it will get this from condensation. Cover the heap with a sheet of strong plastic if the weather is very wet.

d. How long does it take before you can use the compost?

Keep adding to the pile and after about six months, your compost will be ready to use as fertilizer.

Read

Tạm dịch:

Lốp xe ô tô

Ở Hoa Kỳ, mỗi năm hàng triệu lốp xe ô tô cũ bị vứt bỏ. Tuy nhiên lốp xe có thể được tái chế để làm ống dẫn và tấm lót sàn. Ngày nay nhiều người mang giày và dép được làm từ những lốp xe cũ.

Chai

Ở Anh, người bán sữa giao chai sữa đến tận nhà và thu gom những chai không.

Sau đó những chai không này được làm sạch và lại được đổ đầy sữa. Mỗi chai sữa có thể được sử dụng lại ba mươi lần.

Thủy tinh

Trong công nghiệp, phần lớn thủy tinh được tái chế. Thủy tinh được thu gom và đưa đến các nhà máy. Ở đó thủy tinh được đập vụn, nấu chảy và làm thành đồ thủy tinh mới.

Lon nước uống

Mỗi năm, trên khắp thế giới người ta vứt bỏ hàng tỷ cái lon. Tại Oregon, vài năm trước đây chính quyền đã ban hành một đạo luật mới. Họ ra quyết định rằng phải có một khoản tiền đặt cọc cho tất cả những lon nước uống. Tiền đặt cọc này sẽ được hoàn lại khi người ta mang trả lon để tái chế.

Phân xanh

Hàng ngàn năm nay các nông dân đã tái chế chất thải của họ. Họ trồng lương thực cho gia súc của họ rồi dùng phân gia súc để làm cho những cánh đồng của họ màu mỡ. Họ còn thu gom chất thải trong nhà và ngoài vườn để làm phân xanh. Phân xanh là một loại phân bón tự nhiên rất tốt. Nó giúp cây tăng trưởng.

Mỗi tuần một suy nghĩ:

**Một tấn giấy tái sinh
tiết kiệm
khoảng
8 cây trồng**

1. Answer

- People cleaned and refilled empty milk bottles with milk.
- The glass is broken up, melted and made into new glassware when it is sent to factories.
- The Oregon government made a new law that there must be deposit on all drink cans. The deposit is returned when people bring the cans back for recycling.
- Compost is made from household and garden waste.
- If we have a recycling story to share, we can call or fax the magazine at 5 265 456.

2. Work with a partner. Complete the sentences to make a list of recycled things.

Car tires are recycled to make pipes and floor coverings.

Milk bottles are cleaned and refilled with milk.

Glass is broken up, melted and made into new glassware.

Drink cans are brought back for recycling.

Household and garden waste is made into compost.

SỬA BÀI TẬP TUẦN 22

I. Choose the word or phrase (a,b,c or d)

24. The victim's head should be below the level of the _____. (body / leg / feet / **heart**)
25. Don't give the victim _____ or alcohol. (**drugs** / medicines / candies / cakes)
26. Cover the _____ area with a thick sterile dressing. (burn / burning / **burned** / burns)
27. Don't let the victim _____ cold. (to get / getting / **get** / gets)
28. I promise I'll _____ her awake. (be / get / **keep** / take)
29. You should _____ the pain with ice or cold water packs. (minimize / cover / give / **ease**)
30. They were beautiful and they really helped to cheer me _____. (off / **up** / on / over)
31. _____ is a treatment given to an injured person before a doctor comes.
(Scale / **First-aid** / Stretcher / Crutch)
32. The wound is _____. Please give me a bandage. (easing / **bleeding** / reviving / elevating)
33. You'd better put _____ on the wound and hold it tight. (**pressure** / medicine / poisonous / aspirin)
34. He _____ his leg, so he has to use a(n) wheelchair to get around. (breaks / break / **broke** / broken)
35. The doctor will _____ you and then give you some medicine. (take care of / **examine** / look for / check)
36. A type of bed used for carrying the sick or injured people is _____.
(scale / **stretcher** / wheelchair / ambulance)
37. A vehicle equipped to carry sick or injured people to hospital is _____.
(scale / stretcher / wheelchair / **ambulance**)
38. If a person has a _____ describe the snake to the doctor. It may be poisonous or it may not.
(insect bite / earache / bee sting / **snake bite**)
39. You can try to minimize the _____ of tissue. (**damage** / pain / hurt / burn)
40. Don't _____ her head higher than her feet. (**elevate** / ease / force / arrive)
41. These medicines can _____ her backache. (elevate / **ease** / force / arrive)
42. Don't overheat the victim _____ blankets or coats. (on / at / to / **with**)
43. The girl fell _____ her bike and hit her head _____ the road. (off - in / **off - on** / of - in / of on)

II. Rewrite the second sentence so that it has the same meaning

1. Where is the nearest post office?
→ Could you **show me the way to the nearest post office** _____ ?
2. Open the door, please.
→ Will you **open the door, please** _____ ?
3. Do you want me to drive ?
→ Shall **I drive for you** _____ ?
4. I want you to help me carry my bags.
→ Can **you help me carry my bags** _____ ?
5. Please give me a bandage.
→ Could you **give me a bandage, please** _____ ?
6. Hanh is studying very hard because she doesn't want to fail in the exam.
→ Hanh is studying very hard in order **not to fail in the exam.** _____
7. He climbed the tree because he wanted to get a better view.
→ He climbed the tree so as **to get a better view.** _____
8. She wore warm clothes. She didn't want to get cold.
→ She wore **warm clothes so as not to get cold.** _____
9. He moved to the front row. He could hear the speaker better.
→ He moved **to the front row in order to hear the speaker better.** _____

10. We turned off the lights. We didn't want to waste electricity.

→ We turned off the lights so as not to waste electricity.

III. WORD FORM:

- | | |
|---|-------------|
| 1. The disabled man moved around on a <u>wheelchair</u> . | (chair) |
| 2. Doctors have succeeded in finding a better <u>treatment</u> for this disease. | (treat) |
| 3. It is really <u>boring</u> to stay at home and have nothing to do on rainy days. | (bore) |
| 4. Always wear a crash helmet to <u>minimize</u> the danger of head injuries. | (minimum) |
| 5. Nam feels a pain in his head. He is having a <u>headache</u> . | (head) |
| 6. Nam has to go to the dentist's because he is having a <u>toothache</u> . | (tooth) |
| 7. Put the affected part under a <u>running</u> cold tap. | (run) |
| 8. Cover the burned area with a thick sterile <u>dressing</u> . | (dress) |
| 9. Use a towel or a <u>handkerchief</u> to cover the wound. | (hand) |
| 10. The nurse gave me some <u>first</u> -aid instructions. | (one) |

TRƯỜNG THCS PHAN CÔNG HÓN
TỔ NGŨ VĂN

MÔN NGŨ VĂN, KHỐI 8

Văn bản: TỨC CẢNH PÁC BÓ
(Hồ Chí Minh)

I. Đọc- hiểu chú thích:

1. Tác giả: Hồ Chí Minh

2. Tác phẩm:

- Hoàn cảnh sáng tác: Bài thơ được viết tháng 2 năm 1944 khi Bác Hồ làm việc ở hang Pác Bó (Hà Quảng - Cao Bằng)
- Thể thơ: Thất ngôn tứ tuyệt

II. Đọc- hiểu văn bản:

1. Cảnh sinh hoạt và làm việc của Bác

*** Câu thơ thứ nhất**

- *Sáng ra bờ suối/tối vào hang*
 - + Nhịp 4/3 tạo thành 2 vế sóng đôi, đối nhau (thời gian: sáng - tối; không gian: suối- hang; hành động: ra- vào)
 - + Giọng điệu thoải mái
- Cuộc sống nhịp nhàng, nề nếp
- => Phong thái ung dung, thư thái, hoà điệu với nhịp sống núi rừng

*** Câu thơ thứ hai**

- *Cháo bẹ rau măng vẫn sẵn sàng*
 - + Giọng thơ hóm hỉnh, thoải mái .
- > Cuộc sống gian khổ thiếu thốn nhưng Bác vẫn lạc quan. Bác vui thích , hài lòng với cuộc sống đạm bạc

*** Câu thơ thứ ba:**

- *Bàn đá chông chênh dịch sử Đảng*
 - + Phép đối:
 - Đối ý (đối giữa điều kiện làm việc tạm bợ với công việc khó khăn quan trọng)
 - Đối thanh: bằng/ trắc.
 - + Từ láy gợi hình: chông chênh
- > Điều kiện làm việc thiếu thốn, tạm bợ

=> Bác thích thú, hăng say làm việc cách mạng (Hình tượng của người chiến sĩ cách mạng)

=> ***Cuộc sống đầy khó khăn gian khổ nhưng Bác vẫn ung dung, tự tại, hòa hợp với thiên nhiên và say mê hoạt động cách mạng***

2) Cảm nghĩ của Bác

- *Cuộc đời cách mạng thật là sang*

+ Giọng thơ sáng khoái

+ Biện pháp nói quá

+ Xây dựng tứ thơ độc đáo, bất ngờ, thú vị, sâu sắc

=> ***Hài lòng, vui thích với cuộc sống cách mạng, lạc quan, tin tưởng vào sự nghiệp cách mạng.***

=> Bác vừa là một chiến sĩ say mê hoạt động cách mạng, vừa như một khách lâm tuyền ung dung sống hòa nhịp với thiên nhiên

III. Ghi nhớ : SGK/30

.....

CÂU CẦU KHIẾN

I. Tìm hiểu bài:

1. Đặc điểm hình thức và chức năng:

1. Ví dụ

*** VD 1:**

- Các câu cầu khiến:

Thôi đừng lo lắng.

Cứ về đi.

Đi thôi con.

+ Đặc điểm hình thức: có từ cầu khiến: đừng, đi, thôi

+ Chức năng:

. Câu 1: khuyên bảo

. Câu 2: yêu cầu

. Câu 3: yêu cầu

+ Kết thúc bằng dấu chấm

*** VD 2:**

- Câu cầu khiến: câu "Mở cửa" trong ví dụ b:

+ Hình thức: có ngữ điệu cầu khiến

+ Chức năng: dùng để ra lệnh

+ Kết thúc bằng dấu chấm than

II. Ghi nhớ: SGK

III. Luyện tập:

Bài tập 1

a. - Các câu trên là câu cầu khiến vì có từ cầu khiến: "hãy", "đi", "đừng"

b. a) +Vắng CN

+ Nếu thêm chủ ngữ-> yêu cầu nhẹ nhàng hơn

b) + CN: "ông giáo"

+ Nếu lược bỏ chủ ngữ-> yêu cầu mang tính chất mệnh lệnh(mạnh hơn) nhưng thiếu lịch sự

c) + CN: "chúng ta"

+ Thay đổi chủ ngữ-> ý nghĩa của câu thay đổi

-> *Sắc thái nghĩa của câu cầu khiến thay đổi khi ta thay đổi hình thức của nó(thêm, bớt chủ ngữ, thay thế từ cầu khiến)*

Bài tập 2

* Các câu cầu khiến:

- Thôi , im ... đi. - Các em ... khóc.

- Đưa tay cho tôi mau!

- Cầm lấy tay tôi này!

* Hình thức biểu hiện ý nghĩa

a) "Thôi , im ... đi.": Có từ cầu khiến, vắng chủ ngữ

b) "Các em ... khóc.": Có từ cầu khiến, có chủ ngữ

c) "Đưa tay cho tôi mau!" -> Ko có từ cầu khiến, chỉ có ngữ điệu

"Cầm lấy tay tôi này!"

-> cầu khiến; vắng chủ ngữ

-> *Những câu cầu khiến vắng chủ ngữ, yêu cầu cầu khiến thường mạnh hơn câu có đủ CN*

Độ dài của câu cầu khiến thường tỉ lệ nghịch với sự nhấn mạnh ý nghĩa CK, câu càng ngắn thì ý nghĩa cầu khiến càng mạnh

Bài tập 4

- Mục đích cầu khiến: Dế Choắt muốn Dế Mèn đào giúp một cái ngạch từ nhà mình sang nhà Dế Mèn

- Dế Choắt tự coi mình là vai dưới so với Dế Mèn và lại là người yếu đuối, nhút nhát vì vậy ngôn từ của DC khiêm nhường có phần rào trước đón sau

- Tô Hoài không dùng câu cầu khiến mà dùng câu nghi vấn với ý cầu khiến nhẹ nhàng hơn sẽ phù hợp với tính cách của Dế Choắt và vị thế của Dế Choắt với Dế Mèn

.....

THUYẾT MINH VỀ MỘT PHƯƠNG PHÁP (CÁCH LÀM)

I. Tìm hiểu bài:

* Giới thiệu một phương pháp (cách làm)

Xét ví dụ:

- Bài văn thuyết minh về:
 - + Cách làm em bé đá bóng bằng quả khô
 - + Cách nấu canh rau ngót với thịt lợn nạc
- > *Muốn thuyết minh được cần tìm hiểu, nắm chắc phương pháp, cách làm*
- Nội dung, trình tự thuyết minh:
 - + Nguyên vật liệu
 - + Cách làm
 - + Yêu cầu thành phẩm
- > *Trình bày rõ ràng, chi tiết*
- Phần quan trọng nhất là giới thiệu cách làm.
- Khi giới thiệu cách làm nêu rõ bước nào làm trước, bước nào làm sau
- Lời văn *ngắn gọn, rõ ràng, dễ hiểu*

II. Ghi nhớ: SGK/26

III. Luyện tập:

Câu 1:

Thuyết minh về cách làm món ăn: Đậu phụ sốt cà chua

a, Nguyên liệu:

- + Đậu phụ
- + Cà chua, hành lá
- + Gia vị

b, Cách thực hiện

Bước 1: Rửa sạch đậu, cà chua, hành lá để ráo nước

Bước 2: Chiên đậu sơ qua

Bước 3: Phi hành tím, hành vàng cho cà chua vào xào nhừ rồi nêm gia vị vừa ăn.

Bước 4: Nước sôi sánh thì trút đậu vào, đảo đều, đun trong 5 phút sau đó rắc hành lá cắt khúc lên

Yêu cầu thành phẩm: Đậu vàng, thấm gia vị, có mùi thơm.

Câu 2:

Văn bản phương pháp đọc nhanh trình bày:

- Cách đặt vấn đề: Gián tiếp, đi từ rộng đến hẹp.
- Cách đọc:
 - + Đọc thành tiếng.
 - + Đọc thầm (gồm đọc theo dòng và đọc ý).
- Nội dung, hiệu quả của phương pháp đọc nhanh:
 - + Về nội dung, phương pháp đọc nhanh là cách đọc không theo từng câu mà thu nhận ý chung trong bài viết qua các từ ngữ chủ yếu.
 - + Về hiệu quả, đây là cách đọc cho phép ta nhìn toàn bộ thông tin chứa trong sách, đọc toàn bộ bài viết và tiếp thu toàn bộ nội dung, lọc bỏ những thông tin không cần thiết, đặc biệt là cơ mắt ít mỏi.
- Những số liệu trong bài có ý nghĩa chứng minh, tăng sức thuyết phục đối với việc giới thiệu phương pháp đọc nhanh

.....

THUYẾT MINH VỀ MỘT DANH LAM THẮNG CẢNH

I. Tìm hiểu bài:

1. Giới thiệu một danh lam thắng cảnh

Ví dụ:

- Đối tượng thuyết minh: hồ Hoàn Kiếm và đền Ngọc Sơn
- Nội dung thuyết minh: Tên gọi, nguồn gốc, đặc điểm, thời gian xây dựng, kiến trúc, lễ hội
- Tri thức trình bày: kiến thức về lịch sử, địa lý, văn hóa, xã hội...
- > Để có tri thức: phải đọc sách, tra cứu, hỏi han, trực tiếp tới tham quan, quan sát
- Tri thức: chính xác, đáng tin cậy

- Bố cục: thiếu phần mở bài
- > *Bố cục nên có đủ 3 phần:*
- + Mở bài: Giới thiệu về danh lam thắng cảnh hoặc di tích lịch sử
- + Thân bài
 - . Quá trình hình thành và phát triển
 - . Đặc điểm kiến trúc, kiến tạo
 - . Ý nghĩa lịch sử, văn hóa, xã hội
- + Kết bài: Khẳng định giá trị của danh lam thắng cảnh hoặc di tích lịch sử
- Lời văn: chính xác, khô khan, thiếu hấp dẫn
- > *Lời văn không chỉ chính xác mà còn gợi cảm, hấp dẫn*
(Ngoài lời giới thiệu cần xen miêu tả, bình luận)
- PP thuyết minh: giải thích, phân tích, dùng số liệu
- > *Phương pháp thích hợp*

II. Ghi nhớ: SGK

II. Luyện tập

Bài 1:

- Mở bài: giới thiệu khái quát về quần thể di tích
- Thân bài:
 - + Vị trí địa lí; lịch sử hình thành, phát triển; sự tích tên gọi của Hồ Gươm
 - + Sự hình thành, phát triển; cấu tạo kiến trúc của đền Ngọc Sơn
- Kết bài: Vị trí của thắng cảnh trong đời sống, tình cảm của người dân Hà Nội nói riêng và người Việt Nam nói chung

Bài 3

- Vị trí địa lí
- Đặc điểm kiến trúc
- Vị trí của thắng cảnh trong đời sống của con người

.....

PHIẾU HỌC TẬP

- 1. Suu tầm, chép lại một số câu thơ, đoạn thơ về Bác Hồ mà em yêu thích nhất.**

.....

.....

.....

.....

.....

.....

[illegible]

2. Viết bài văn thuyết minh về một danh lam thắng cảnh mà em thích.

[illegible]

Bài 41:

ĐỒ DÙNG LOẠI ĐIỆN – NHIỆT BÀN LÀ ĐIỆN

I. Đồ dùng loại điện - nhiệt

1. Nguyên lý làm việc

Dựa vào tác dụng nhiệt của dòng điện chạy trong dây đốt nóng, biến đổi điện năng thành nhiệt năng.

2. Dây đốt nóng

a. Điện trở của dây đốt nóng.

$$R = \rho \frac{\ell}{S}$$

-Đơn vị của điện trở là ôm, kí hiệu là Ω .

b. Các yêu cầu kỹ thuật của dây đốt nóng.

-Làm bằng vật liệu dẫn điện có điện trở suất lớn

+ dây niken – crom $\rho=1,1.10^{-6} \Omega m$,

+ dây phero – crom $\rho=1,3.10^{-6} \Omega m$.

-Chịu được nhiệt độ cao. :

+ dây niken – crom $t=1000$ đến $11000^\circ C$

+ dây phero – crom $t= 8500^\circ C$

- Dây niken crom dùng làm dây đốt nóng bàn là điện, bếp điện, nồi cơm điện

II. Bàn là điện (bàn ủi điện)

1. Cấu tạo

Có 2 bộ phận chính:

a. Dây đốt nóng

-Dây đốt nóng được làm bằng hợp kim niken crom, chịu được nhiệt độ cao.

-Dây đốt nóng được đặt ở các rãnh trong bàn là và được cách điện với vỏ.

b. Vỏ bàn là

Gồm có:

-Đế làm bằng gang hoặc hợp kim nhôm.

-Nắp làm bằng đồng, thép mạ crom, nhựa chịu nhiệt.

- Ngoài ra còn có đèn tín hiệu, role nhiệt, nút điều chỉnh nhiệt độ,..

2. Nguyên lý làm việc

-Khi đóng điện, dòng điện chạy trong dây đốt nóng tỏa nhiệt, nhiệt tích vào đế của bàn là làm nóng bàn là.

3. Số liệu kỹ thuật

-Điện áp định mức: 127V, 220V

-Công suất định mức: từ 300W đến 1000W

4. Sử dụng

- Dùng để ủi quần áo hàng may mặc, vải.....

* Khi sử dụng cần chú ý

- Sử dụng đúng điện áp định mức

- Khi đóng điện không để bàn ủi lâu trên quần áo

- Điều chỉnh nhiệt độ phù hợp với từng loại vải

- Giữ mặt đế bàn là sạch và nhẵn

- Đảm bảo an toàn điện và nhiệt

I.Nồi cơm điện

1.Cấu tạo

Có 3 bộ phận chính

a. Vỏ nồi

-Có 2 lớp, giữa 2 lớp có bông thủy tinh cách nhiệt.

b. Soong

-Được làm bằng hợp kim AL, phía trong phủ lớp men đặc biệt để cơm không dính với soong.

c. Dây đốt nóng: được làm bằng hợp kim Niken – Crom

-Dây đốt chính :có công suất lớn đặt sát đáy nồi dùng ở chế độ nấu cơm.

-Dây đốt phụ: có công suất nhỏ đặt ở thành nồi dùng chế độ ủ cơm.

- Ngoài ra còn có đèn tín hiệu ,mạch điện tự động thực hiện chế độ nấu ủ hên giờ ...

2.Số liệu kỹ thuật

- U_{dm} : 127V, 220V.

- P_{dm} : từ 400W đến 1000W

-Dung tích soong: 0.75l, 1l, 1.5l, 2.5l.

3. Sử dụng

- Được sử dụng nhiều , tiện lợi

* Khi sử dụng cần chú ý

- Sử dụng đúng điện áp định mức

- Bảo quản nơi khô ráo

Trường THCS Phan Công Hớn

Tổ: GDCD

Tuần 21 - Môn: GDCD – Khối: 8

(Thực hiện từ ngày 13/2/2023 đến 18/2/2023)

BÀI 14: PHÒNG CHỐNG NHIỄM HIV-AIDS

A. GIÁO VIÊN GIAO VIỆC:

Nhiệm vụ 1: Đọc phần đặt vấn đề và trả lời câu hỏi

- 1/ Tai họa nào đã giáng xuống gia đình bạn gái trong bức thư ?**
- 2/ Vì sao anh trai bạn gái bị nhiễm HIV?**
- 3/ Khi bị nhiễm HIV, tâm trạng anh trai bạn gái có như thế nào?**
- 4/ Trước cái chết của anh trai, tâm trạng gia đình như thế nào?**
- 5/ Em hiểu HIV là gì? AIDS là gì?**

Nhiệm vụ 2: Quan sát tranh và trả lời câu hỏi



Hình ảnh bệnh nhân nhiễm HIV giai đoạn cuối

Câu hỏi:

1/ Em cho biết tác hại HIV,AIDS ?

2/ Nguyên nhân lây nhiễm HIV?

Nhiệm vụ 3: Đọc và trả lời các câu sau:

Trường hợp nào có nguy cơ lây nhiễm HIV

- Truyền máu chưa được xét nghiệm
- Quan hệ tình dục không an toàn
- Hành động bắt tay, ăn uống chung, ôm hôn...
- Sử dụng chung kim bơm tiêm
- Mẹ mang thai có lây cho con không?

Câu hỏi:

1/ HIV lây chủ yếu qua những con đường nào?

2/ Hãy đề xuất những biện pháp phòng chống?

Nhiệm vụ 4: Quan sát hình ảnh và trả lời câu hỏi



Câu hỏi;

1/ Công dân có trách nhiệm như thế nào phòng chống nhiễm HIV-AIDS?

2/ Đối với người nhiễm HIV, chúng ta có thái độ như thế nào?

Tham khảo tư liệu:



Điều 4: Người nhiễm HIV/AIDS không bị phân biệt đối xử nhưng phải thực hiện các biện pháp phòng, chống lây truyền bệnh để bảo vệ sức khỏe cộng đồng theo quy định của pháp luật.

Điều 10: Mọi người có trách nhiệm thực hiện các biện pháp phòng, chống việc lây truyền HIV / AIDS để bảo vệ cho mình, cho gia đình và xã hội; tham gia các hoạt động phòng, chống nhiễm HIV/AIDS tại gia đình và cộng đồng.

Điều 11:

1. Mọi người trong gia đình tuyên truyền, vận động và giáo dục các thành viên trong gia đình thực hiện các quy định về phòng, chống nhiễm HIV/AIDS.
2. Mọi người trong gia đình của người nhiễm HIV/AIDS có trách nhiệm cùng xã hội chăm sóc sức khỏe, động viên tinh thần người nhiễm HIV/AIDS để họ được hoà nhập trong gia đình và cộng đồng.

Điều 12:

1. Mọi người phải chủ động phòng ngừa lây truyền HIV/AIDS qua đường tình dục, tiêm chích.
2. Nghiêm cấm các hành vi mua dâm, bán dâm, tiêm chích ma túy và các hành vi làm lây truyền HIV/AIDS .



Điều 18:

3. Nghiêm cấm việc đưa tin công khai về tên, tuổi, địa chỉ, hình ảnh của người bị nhiễm HIV/AIDS, trừ trường hợp được sự đồng ý của người đó.

Điều 24:

1. Nghiêm cấm người nhiễm HIV/AIDS truyền bệnh cho người khác.
2. Nghiêm cấm việc đưa tin bịa đặt về nhiễm HIV/AIDS nhằm xúc phạm danh dự hoặc gây thiệt hại đến quyền lợi của họ.

Điều 118. Tội cố ý truyền HIV cho người khác

1. Người nào cố ý truyền HIV cho người khác(...) thì bị phạt tù từ ba năm đến mười năm.
2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ mười năm đến hai mươi năm hoặc chung thân:
 - a, Có tổ chức;
 - b, Đối với nhiều người;
 - c, Đối với người chưa thành niên;
 - d, Đối với người đang thi hành công vụ hoặc vì lý do công vụ của nạn nhân...

B. LÝ THUYẾT:

1. HIV-AIDS là gì?

- HIV là tên một loại virút gây suy giảm miễn dịch ở người
- AIDS là giai đoạn cuối của sự nhiễm HIV.

2. Tác hại HIV-AIDS:

- Hủy hoại sức khỏe, cướp đi tính mạng con người;
- Phá hoại hạnh phúc gia đình; hủy hoại tương lai, nòi giống dân tộc;
- Ảnh hưởng nghiêm trọng đến kinh tế-xã hội của đất nước.

3. Đề phòng, chống HIV/ AIDS pháp luật nước ta qui định:

- Mọi người có trách nhiệm thực hiện các biện pháp phòng chống việc lây truyền HIV/ AIDS để bảo vệ cho mình cho gia đình và xã hội
- Nghiêm cấm các hành vi mua dâm, bán dâm, tiêm chích ma túy và các hành vi làm lây truyền HIV/AIDS khác

- Người nhiễm HIV/AIDS có quyền giữ bí mật về tình trạng lây nhiễm của mình, chống lây truyền bệnh để bảo vệ sức khỏe cộng đồng

4. Biện pháp phòng, chống nhiễm HIV/AIDS:

- Sống an toàn, tránh xa các tệ nạn xã hội, đặc biệt là ma túy, mại dâm;
- Không phân biệt đối xử với những người nhiễm HIV/AIDS;
- Tích cực tham gia các hoạt động phòng, chống nhiễm HIV/AIDS ở nhà trường, cộng đồng

C. BÀI TẬP:

Bài tập 1:

Bài tập số 5/41 (sgk)

Hiền rủ Thủy đến nhà Huệ chơi nhân ngày sinh của Huệ. Thủy nói: “ Cậu không biết là chị của Huệ bị ốm à? Người ta nói chị ấy bị AIDS. Tớ sợ lắm, nhớ bị lây thì chết, tớ không đến đâu!”.

Câu hỏi:

1/ Em có đồng tình với Thủy không? Vì sao?

2/ Nếu em là Hiền, trong tình huống trên, em sẽ làm gì?

Bài tập 2:

III. BÀI TẬP:

Bài tập 4: Em đồng ý với ý kiến nào sau đây? Vì sao?

- ☐ a) Chỉ những người có quan hệ tình dục với người nước ngoài mới bị nhiễm HIV/AIDS;
 - ☐ b) Chỉ những người hành nghề mại dâm và tiêm chích ma túy mới bị nhiễm HIV/AIDS;
 - ☐ c) Một người trông khỏe mạnh thì không thể là người đã bị nhiễm HIV/AIDS;
 - ☐ d) Có thể điều trị được bệnh AIDS.
-

(Mọi thắc mắc xin liên hệ với cô Trang SĐT: 0901738927)

❖ LÝ THUYẾT

Bài 7: CÂU LỆNH LẶP (tiết 3)

3. Tính tổng và tích bằng câu lệnh lặp

- Ví dụ 1: Chương trình tính tổng của N số tự nhiên đầu tiên (với N là số tự nhiên được nhập vào từ bàn phím):

```
program Tinh_tong;  
var N,i: Integer;  
    S: longint;  
begin  
    write('Nhap so N = '); readln(N);  
    S:=0;  
    for i := 1 to N do S:=S+i;  
    writeln('Tong cua ',N,' so tu nhien dau tien S = ',S);  
    readln  
end.
```

- Ví dụ 2: Chương trình tính N! là tích N số tự nhiên đầu tiên (đọc là N giai thừa):

```
program Tinh_Giai_thua;  
var N,i: Integer;  
    P: longint;  
begin  
    write('N = '); readln(N);  
    P:=1;  
    for i:=1 to N do P:=P*i;  
    writeln(N,'! = ',P);  
    readln  
end.
```

❖ **PHIẾU HỌC TẬP**

BÀI TẬP 1: Em hãy viết chương trình tính tổng N số tự nhiên đầu tiên (với N là số tự nhiên được nhập từ bàn phím):

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

HƯỚNG DẪN: xem trong phần 3. Tính tổng và tích bằng câu lệnh lặp của Bài 7:
CÂU LỆNH LẶP (tiết 3)

BÀI TẬP 2: Em hãy viết chương trình tính tích N số tự nhiên đầu tiên:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

HƯỚNG DẪN: xem trong phần 3. Tính tổng và tích bằng câu lệnh lặp của Bài 7:
CÂU LỆNH LẶP (tiết 3)

BÀI THỰC HÀNH 5

SỬ DỤNG LỆNH LẶP FOR ...DO

I. CÚ PHÁP:

For <biến đếm>:= <giá trị bắt đầu> **to** <giá trị cuối> **do** <câu lệnh>;

Trong đó:

- **For, to, do:** là những từ khóa qui định.
- **Biến đếm:** là biến kiểu **nguyên**.
- **Giá trị đầu và cuối:** là những giá trị **nguyên**.
- **Số vòng lặp (biết trước)** = giá trị cuối – giá trị đầu + 1
- Khi thực hiện, ban đầu biến đếm sẽ nhận giá trị là giá trị đầu, sau mỗi vòng lặp, biến đếm tự động tăng thêm 1 đơn vị cho đến khi bằng giá trị cuối.

II. VÍ DỤ:

VCT tính tổng 5 số tự nhiên đầu tiên $S = 1 + 2 + 3 + 4 + 5$

→ lưu: **D:\8?\LAP_VD.PAS**

Program thu_tu_lan_lap;

Uses CRT;

Var i:integer;

Begin

 CLRSCR;

 Writeln('THU TU 5 LAN LAP DAU TIEN');writeln;

For i := 1 to 5 do

 Writeln('Day la lan lap thu : ',i);

 Readln;

End.

III. BÀI TẬP:

Bài 4: VCT → lưu: **D:\8?\LAP_4.PAS**

Xuất ra màn hình thứ tự lần lặp từ 3 đến 15.

BÀI GIẢI

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 5: VCT → lưu: **D:\8?\LAP_5.PAS**

Xuất ra màn hình các tháng trong năm.

BÀI GIẢI

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Mọi thắc mắc PHHS và HS vui lòng liên hệ:

- 1. Cô Thảo → Zalo 0907254518
- 2. Thầy Hiếu → Zalo 0901486242
- 3. Thầy Phái → Zalo 0938779246